

Số: 637/VT.2023

Cần Thơ, ngày 16 tháng 06 năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Hà Nội;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;  
- Quý cổ đông.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ Phần Vật Tư Hậu Giang

- Mã chứng khoán: HAM

- Địa chỉ: 184 Trần Hưng Đạo, P.An Nghiệp, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

- Điện thoại liên hệ: 0292 3881 415

Fax: 0292 3734 492

- E-mail: hamaco@hamaco.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 16/06/2023, Công ty Cổ Phần Vật Tư Hậu Giang nhận được Quyết định số 1058/QĐ-XPHC ngày 14/06/2023 của Cục thuế TP.Cần Thơ về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/06/2023 tại đường dẫn: [www.hamaco.com.vn](http://www.hamaco.com.vn) (mục *Quan hệ cổ đông/Thông tin cổ phiếu*).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**\* Tài liệu đính kèm**

- Quyết định số 1058/QĐ-XPHC ngày 14/06/2023.

- Biên bản kiểm tra thuế.

**Người thực hiện công bố thông tin**  
**Người phụ trách quản trị công ty**



*Huỳnh Việt Hùng*



**BIÊN BẢN KIỂM TRA THUẾ**  
**Tại Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang**

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-CTCTH ngày 05/5/2023 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang; Mã số thuế: 1800506679; Địa chỉ: Số 184 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-CTCTH ngày 05/5/2023 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ về việc giám sát hoạt động đoàn kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang từ ngày 18/5/2023 đến ngày 31/5/2023.

Thời kỳ kiểm tra: năm 2022.

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại Văn phòng Công ty địa chỉ: Số 184 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**1. Đoàn kiểm tra:**

- |                           |                      |                |
|---------------------------|----------------------|----------------|
| - Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh | - P.Trưởng P. TTKT1  | - Trưởng đoàn; |
| - Bà Huỳnh Phương Dung    | - Công chức P. TTKT1 | - Thành viên;  |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc | - Công chức P. TTKT1 | - Thành viên.  |

**2. Người nộp thuế (hoặc đại diện hợp pháp của người nộp thuế):**

- |                       |                   |
|-----------------------|-------------------|
| - Ông Mai Bảo Ngọc    | - Tổng Giám Đốc   |
| - Bà Lâm Thị Thu Hiền | - Kế toán trưởng. |

**❖ Lập biên bản xác nhận kết quả kiểm tra như sau:**

**I- ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ:**

- Đăng ký kinh doanh: Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần; Mã số Doanh nghiệp: 1800506679; Đăng ký lần đầu ngày 12/5/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 17/5/2022 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư phố Cần Thơ cấp.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Mua bán phụ gia chống thấm và phụ gia ngưng kết bê tông, nhựa đường, bê tông thương phẩm; bán buôn sắt, thép...

- Hình thức hạch toán: Độc lập.
- Niên độ kế toán: từ ngày 01/01 đến 31/12.
- Đăng ký kê khai nộp thuế tại Cục thuế Thành phố Cần Thơ.
- Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- Mục lục ngân sách: Cấp 2, Chương 555, loại 190, khoản 194.
- Tài khoản ngân hàng:
  - + Số 0.111.000.000.593 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ;
  - + Số 114.0000.14061 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ;
  - + Số 0700.0465.4887 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cần Thơ;
  - + Số 7411.00000.33380 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển - Chi nhánh Cần Thơ;
  - + Số 150014851002722 mở tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô;
  - + Số 104.000.438.489 mở tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ;
  - + Số 45111.7978.9999 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Cần Thơ
- Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc gồm:
  - + Chi nhánh Bạc Liêu – Công ty CP Vật tư Hậu Giang; Mã số thuế: 1800506679-005; Địa chỉ: Số 107, Quốc lộ 1A, ấp Phước Thạnh, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.
  - + Công ty CP Vật tư Hậu Giang – Chi nhánh Sóc Trăng; Mã số thuế: 1800506679-009; Địa chỉ: Số 339 đường Bạch Đằng, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
  - + Chi nhánh Công ty CP Vật tư Hậu Giang tại Phú Quốc; Mã số thuế: 1800506679-010; Địa chỉ: Số 51 đường Nguyễn Huệ, khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.



+ Chi nhánh Công ty CP Vật tư Hậu Giang tại Vĩnh Long; Mã số thuế: 1800506679-013; Địa chỉ: Số 209, đường 14 tháng 9, khóm 6, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

+ Chi nhánh Công ty CP Vật tư Hậu Giang tại Tiền Giang; Mã số thuế: 1800506679-014; Địa chỉ: Số 436 Đinh Bộ Lĩnh, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

+ Chi nhánh Công ty CP Vật tư Hậu Giang – Hamaco KG; Mã số thuế: 1800506679-015; Địa chỉ: Số 184 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

+ Chi nhánh Công ty CP Vật tư Hậu Giang – Hamaco TG; Mã số thuế: 1800506679-016; Địa chỉ: Số 184 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

+ Chi nhánh Công ty CP Vật tư Hậu Giang tại thành phố Vị Thanh; Mã số thuế: 1800506679-017; Địa chỉ: Số 34/9 Quốc lộ 61, ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Các bên có quan hệ liên kết:

+ Công ty TNHH Một Thành Viên Hamaco Petro; Mã số thuế: 1801115004; Địa chỉ: 55 Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

+ Công ty CP Thương mại Dịch vụ Opas; Mã số thuế: 1801113092; Địa chỉ: 8A, Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

+ Công ty TNHH Một Thành Viên Hamaco Vị Thanh; Mã số thuế: 6300285815; Địa chỉ: Số 34/9 Quốc lộ 61, ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

+ Công ty Cổ Phần Bê Tông Hamaco; Mã số thuế: 1801071438; Địa chỉ: C22, Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

+ Công ty TNHH MTV Bê tông Hamaco - Hậu Giang; Mã số thuế: 6300224241; Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tân Phú Thạnh - Giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

+ Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Xanh Hamaco; Mã số thuế: 6300330507; Địa chỉ: Khu công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

## II- NỘI DUNG KIỂM TRA:

### 1. Kiểm tra chấp hành pháp luật thuế:



Đơn vị tính: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo của người nộp thuế	Số kiểm tra	Chênh lệch
<b>I</b>	<b>THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			
<b>I.1</b>	<b>Thuế GTGT từ hoạt động SXKD</b>			
1	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	8.808.919.490	8.808.919.490	-
2	Thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ	244.114.306.260	244.113.429.360	(876.900)
3	Thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ bán ra	264.151.761.903	264.151.761.903	-
<b>4</b>	<b>Thuế GTGT phải nộp trong kỳ</b>	<b>13.868.242.279</b>	<b>13.869.119.179</b>	<b>876.900</b>
5	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau	2.639.706.126	2.639.706.126	-
<b>I.2</b>	<b>Thuế GTGT khai thay thuế đối với hộ cá nhân kinh doanh</b>	<b>13.612.090</b>	<b>13.612.090</b>	<b>-</b>
<b>II</b>	<b>THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</b>			
1	Doanh thu bán HH và cung cấp DV	2.722.119.374.764	2.722.119.374.764	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	850.875.013	850.875.013	-
3	Doanh thu hoạt động tài chính	11.957.294.736	11.957.294.736	-
	Trong đó: Doanh thu từ lãi tiền gửi	2.663.488.658	2.663.488.658	
4	Chi phí sản xuất, kinh doanh HHDV	2.687.209.316.743	2.687.209.316.743	-
a	Giá vốn hàng hóa	2.623.523.357.237	2.623.523.357.237	-
b	Chi phí bán hàng	41.427.489.670	41.427.489.670	-
c	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.258.469.836	22.258.469.836	-
5	Chi phí tài chính	29.124.060.534	29.124.060.534	-
	Trong đó: CP lãi tiền vay dùng cho SXKD	28.040.811.923	28.040.811.923	-
6	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	16.892.417.210	16.892.417.210	-
7	Thu nhập khác	623.566.630	623.566.630	-
8	Chi phí khác	275.910.675	275.910.675	-
9	Lợi nhuận khác	347.655.955	347.655.955	-
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	17.240.073.165	17.240.073.165	-
11	Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế	11.828.040.428	13.361.070.203	1.533.029.775
12	Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế			-
13	Tổng thu nhập chịu thuế	29.068.113.593	30.601.143.368	1.533.029.775
14	Thu nhập miễn thuế	3.460.745.000	3.460.745.000	-
15	Thu nhập tính thuế	25.607.368.593	27.140.398.368	1.533.029.775

16	Thuế TNDN phải nộp trong kỳ	5.121.473.719	5.428.079.674	306.605.955
III	<b>THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN</b>			
III.1	Thuế TNCN từ tiền lương tiền công	532.621.950	532.786.683	164.733
1	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	270.069.308	270.069.308	-
2	Số thuế TNCN còn phải nộp	262.552.642	262.717.375	164.733
3	Số thuế TNCN nộp thừa	-	-	-
III.2	Thuế TNCN từ đầu tư vốn	826.331.038	826.331.038	-
III.3	Thuế TNCN từ khai thay thuế đối với hộ cá nhân kinh doanh	6.806.041	6.806.041	-

**Ghi chú:** Số thuế GTGT kỳ trước chuyển sang căn cứ theo biên bản kiểm tra thuế 24/10/2022 của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1457/QĐ-CTCTH ngày 22/9/2022 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Cần Thơ.

**Giải trình nguyên nhân chênh lệch:**

(1) Về thuế Giá trị gia tăng: Thuế GTGT mua vào giảm: 876.900 đồng do công ty kê khai trùng hóa đơn, dẫn đến số thuế GTGT phải nộp tháng 5/2022 tăng: 876.900 đồng.

(2) Về thuế Thu nhập doanh nghiệp: Tăng “Điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế” số tiền 1.515.491.775 đồng do các nguyên nhân sau:

- Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp số tiền 17.538.000 đồng do Công ty hạch toán trùng hóa đơn chi phí.

- Giảm chi phí lãi vay đối với khoản chi phí ứng trước cho Công ty TNHH Bất động sản An Khương – MST: 1801406927, không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh số tiền 5.051.639.250 đồng.

- Tăng chi phí lãi vay được trừ số tiền: 3.536.147.475 đồng do xác định lại tổng chi phí lãi vay được trừ trong kỳ đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Chi phí lãi vay không được trừ trong kỳ là: 6.445.423.783 đồng được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ. Thời gian kết chuyển chi phí lãi vay liên tục không quá 05 năm kể từ năm tính thuế 2023.

=> Từ những nguyên nhân trên dẫn đến tăng thu nhập tính thuế TNDN là: 1.533.029.775 đồng và tăng số thuế TNDN phải nộp là: 306.605.955 đồng.

(3) Về thuế Thu nhập cá nhân: Đối với thuế TNCN từ tiền lương tiền công, qua tra cứu dữ liệu kết xuất và đối chiếu trên chương trình quản lý thuế

tập trung. Trong năm 2022, Công ty kê khai ủy quyền quyết toán thay cho cá nhân tên Võ Hồng Sang; MST: 1800897736, có thu nhập từ tiền lương, tiền công và thực tế đang làm việc tại Công ty nhưng không thuộc trường hợp ủy quyền quyết toán thay quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính và điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Đề nghị Công ty cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho người lao động theo số quyết toán để cá nhân trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế. Tại góc dưới bên trái của chứng từ khấu trừ thuế ghi nội dung: "*Công ty CP Vật tư Hậu Giang đã quyết toán thuế TNCN thay cho ông/bà.....(theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự) ... của Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-TNCN*".

=> Từ nguyên nhân trên dẫn đến tăng số thuế TNCN còn phải nộp của các cá nhân ủy quyền quyết toán thay và tăng số thuế TNCN từ tiền lương tiền công phải nộp trong kỳ là: 164.733 đồng.

**2. Tình hình báo cáo sử dụng hóa đơn (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 28/4/2022):**

**- Thông báo phát hành hóa đơn:**

Số TT	Mẫu số	Ký hiệu	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày thông báo	Ngày bắt đầu sử dụng
1	01GTKT0/001	CA/22E	500	1001	1500	19/3/2022	21/3/2022
2	01GTKT0/001	DA/22E	1.000	1001	2000	17/3/2022	19/3/2022

**- Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn:**

Đơn vị tính: Số hóa đơn

Số TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo của người nộp thuế	Số kiểm tra	Chênh lệch
1	Số hóa đơn tồn đầu kỳ	9.653	9.653	-
2	Số hóa đơn phát hành	1.500	1.500	-
3	Tổng số hóa đơn sử dụng, xóa bỏ, mất, hủy trong kỳ	11.153	11.153	-
	- Số hoá đơn đã sử dụng	4.367	4.367	-
	- Số hóa đơn xóa bỏ	52	52	-
	- Số hóa đơn mất, hủy	-	6.734	6.734
4	Số hóa đơn tồn cuối kỳ	6.734	-	(6.734)

**Ghi chú:** Ngày 28/4/2022, Công ty đăng ký chuyển đổi thành công sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính, kể từ thời điểm sử dụng hóa đơn điện tử có mã thì Công ty không phải lập và gửi Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn đến cơ quan thuế. Công Cổ phần Vật tư Hậu Giang đã hủy hóa đơn giấy và hóa đơn điện tử trên phần mềm hóa đơn điện tử theo thông báo hủy hóa đơn ngày 28/4/2022.

**Giải trình nguyên nhân chênh lệch:** Công ty đã thông báo hủy hóa đơn ngày 28/4/2022 nhưng khai sai số lượng hóa đơn đã hủy tại kỳ quý 2/2022. Dẫn đến báo cáo sai số lượng hóa đơn tồn cuối kỳ (hóa đơn giấy và hóa đơn điện tử trước khi chuyển đổi sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).

### III- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	CHỈ TIÊU	NDKT	Số kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh trong kỳ		Số đã nộp	Số còn phải nộp
				Số báo cáo phát sinh phải nộp trong kỳ	Số xử lý qua kiểm tra		
1	Thuế GTGT	1701	1.439.892	13.881.854.369	876.900	13.885.212.653	(1.041.492)
2	Thuế TNDN	1052	5.319.654.558	5.121.473.719	306.605.955	9.775.874.250	971.859.982
3	Thuế TNCN	1001	119.708.044	532.621.950	164.733	474.809.615	177.685.112
4	Thuế TNCN	1003	2.359.079	6.806.041	-	8.485.184	679.936
5	Thuế TNCN	1004	387.467.978	826.331.038	-	1.088.484.472	125.314.544
6	Thuế TNCN	1015	(1.336.287)	-	-	-	(1.336.287)
7	Lệ phí môn bài	2862	-	3.000.000	-	3.000.000	-
8	Lệ phí môn bài	2864	-	12.000.000	-	12.000.000	-
	<b>CỘNG</b>		<b>5.829.293.264</b>	<b>20.372.087.117</b>	<b>307.647.588</b>	<b>25.235.866.174</b>	<b>1.273.161.795</b>

**Ghi chú:** Số kỳ trước mang sang căn cứ theo biên bản kiểm tra thuế 24/10/2022 và Phụ lục biên bản kiểm tra thuế ngày /6/2023 của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1457/QĐ-CTCTH ngày 22/9/2022 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Cần Thơ

### IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ YÊU CẦU:

#### 1. Kết luận:

1.1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hoá đơn chứng từ:



Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang có thực hiện mở, ghi chép sổ kế toán và hoá đơn chứng từ.

## **1.2. Về việc kê khai thuế, nộp thuế:**

### **a. Về kê khai thuế:**

Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang có thực hiện kê khai thuế nộp thuế, tuy nhiên vẫn còn sai sót. Cụ thể:

#### **- Về kê khai thuế GTGT:**

Giảm thuế GTGT mua vào qua kiểm tra số tiền: 876.900 đồng do Công ty khai trùng hóa đơn mua vào. Dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp tháng 5/2022 là: 876.900 đồng.

Số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang tháng 01/2023 là: 2.639.706.126 đồng.

- **Về kê khai thuế TNDN:** Công ty chưa thực hiện điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đối với khoản chi phí lãi vay không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hạch toán trùng hóa đơn chi phí, và xác định sai khoản chi phí lãi vay không được trừ đối với doanh nghiệp có phát sinh giao dịch liên kết. Dẫn đến, tăng thu nhập tính thuế TNDN số tiền: 1.533.029.775 đồng và tăng số thuế TNDN phải nộp qua kiểm tra là: 306.605.955 đồng

- **Về thuế TNCN:** Công ty nhận ủy quyền quyết toán thuế TNCN từ tiền lương tiền công thay cho cá nhân không đủ điều kiện ủy quyền toán theo quy định. Dẫn đến, tăng số thuế TNCN phải nộp qua kiểm tra là: 164.733 đồng.

- **Về báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn:** Công ty khai sai số lượng hóa đơn đã hủy tại kỳ quý 2/2022, dẫn đến báo cáo sai số lượng hóa đơn giấy và hóa đơn điện tử còn tồn cuối kỳ (trước khi thực hiện chuyển đổi sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).

**b. Về nộp thuế:** Tính đến ngày 31/12/2022, theo tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN, Công ty còn phải nộp thuế số tiền là: 1.273.161.795 đồng, cụ thể:

- Thuế GTGT nộp thừa: 1.041.492 đồng;
- Thuế TNDN còn phải nộp: 971.859.982 đồng;
- Thuế TNCN từ tiền lương, tiền công còn phải nộp: 177.685.112 đồng;
- Thuế TNCN từ hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ, cá nhân còn phải nộp: 679.936 đồng;
- Thuế Thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn còn phải nộp: 125.314.544 đồng;

- Thuế Thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng chứng khoán nộp thừa: 1.336.287 đồng.

### **1.3. Về xử phạt vi phạm hành chính:**

#### **- Hành vi vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn:**

+ Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp tháng 5/2022, thuế TNDN và thuế TNCN phải nộp năm 2022 đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14.

+ Hành vi khai sai các chỉ tiêu trong hồ sơ thuế nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế, Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn quý 2/2022, đã vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 141 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 và khoản 1 Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

**- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:** Không có.

**- Hình thức xử phạt:** Phạt tiền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định 129/2013/NĐ-CP và điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định 125/2020/NĐ-CP. Mức xử phạt từng hành vi cụ thể:

+ Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, thuế TNDN và thuế TNCN phải nộp quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP.

+ Hành vi khai sai các chỉ tiêu trong hồ sơ thuế nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7 và khoản 1 Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP.

**- Biện pháp khắc phục hậu quả:** Buộc nộp đủ số tiền thuế khai thiếu và tiền chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

+ Buộc nộp đủ số tiền thuế GTGT khai thiếu nhưng không tính tiền chậm nộp tiền thuế GTGT do Công ty nộp thừa ngân sách nhà nước.

+ Buộc nộp đủ số tiền thuế TNDN khai thiếu và tiền chậm nộp tiền thuế TNDN vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc nộp đủ số tiền thuế TNCN khai thiếu và tiền chậm nộp tiền thuế TNCN vào ngân sách nhà nước.

## **2. Kiến nghị và yêu cầu:**

### **2.1. Kiến nghị:**

Kiến nghị Cục Thuế thành phố Cần Thơ tiến hành xử lý vi phạm về thuế, đã được phát hiện qua kiểm tra, như sau:

a) Hình thức xử phạt hành chính:

Phạt tiền với số tiền: 63.529.518 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu năm trăm hai mươi chín ngàn năm trăm mười tám đồng), trong đó:

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thuế GTGT phải nộp với số tiền: 175.380 đồng. (NDKT 4254)

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thuế TNDN phải nộp với số tiền: 61.321.191 đồng. (NDKT 4254)

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thuế TNCN phải nộp với số tiền: 32.947 đồng. (NDKT 4268)

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai các chỉ tiêu trong hồ sơ thuế nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế với số tiền: 1.000.000 đồng. (NDKT 4254)

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế khai thiếu là: 307.647.588 đồng (Bằng chữ: Ba trăm lẻ bảy triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi tám đồng). Trong đó:

+ Buộc nộp đủ số tiền thuế GTGT khai thiếu là 876.900 đồng (NDKT 1701).

+ Buộc nộp đủ số tiền thuế TNDN khai thiếu là 306.605.955 đồng (NDKT 1052).

+ Buộc nộp đủ số tiền thuế TNCN khai thiếu là 164.733 đồng (NDKT 1001).

- Tiền chậm nộp 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế khai thiếu là: 6.442.184 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu bốn trăm bốn mươi hai ngàn một trăm tám mươi bốn đồng), trong đó:

- Tiền chậm nộp thuế TNDN là: 6.438.725 đồng (NDKT 4918).

- Tiền chậm nộp thuế TNCN là: 3.459 đồng (NDKT 4917).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến ngày ký biên bản là ngày 09/6/2023, Công ty có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 09/6/2023 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Tổng cộng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp vào Ngân sách nhà nước là: **377.619.290 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm mười chín ngàn hai trăm chín mươi đồng).

## 2.2. Yêu cầu:

- Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang phải nộp đầy đủ, kịp thời vào tài khoản của cơ quan thuế khi có quyết định xử lý của Cục Thuế TP Cần Thơ và

phải nộp ngay tiền thuế còn nợ đọng thuế đến ngày 31/12/2022 vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Yêu cầu Công ty cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN đối với cá nhân có thu nhập vãng lai nhiều nơi không đủ điều kiện ủy quyền quyết toán theo quy định. Đồng thời, đề nghị Công ty có trách nhiệm thông báo, làm việc với cá nhân thực hiện tự kê khai quyết toán thuế TNCN theo quy định.

#### **V. Ý KIẾN CỦA DOANH NGHIỆP**

- Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang thống nhất nội dung biên bản Kiểm tra;
- Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang cam kết hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra theo các hóa đơn GTGT đơn vị kê khai là có thật. Nếu sau này bị phát hiện có vi phạm trong việc sử dụng hóa đơn hoặc vi phạm khác dẫn đến thiệt hại cho ngân sách nhà nước thì đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vi phạm mới và sẽ chấp hành các quyết định xử lý của cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

Trong quá trình Kiểm tra, Đoàn Kiểm tra đảm bảo đúng thời gian ghi trên Quyết định, không gây phiền hà hoặc cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh, không làm hư hao hoặc mất mát tài liệu, tài sản, hàng hóa của Công ty.

Biên bản được thông qua vào hồi 10 giờ cùng ngày, gồm 11 trang được lập thành 05 bản có nội dung và giá trị như nhau. Biên bản được giao cho: Phòng Thanh tra kiểm tra thuế 01 bản, Phòng Kế khai và Kế toán thuế 01 bản, Phòng Quản lý nợ & Cường chế nợ thuế 01 bản, Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ./.

**NGƯỜI NỘP THUẾ HOẶC ĐẠI DIỆN  
HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Mai Bảo Ngọc**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Lâm Thị Thu Hiền**

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA  
TRƯỞNG ĐOÀN**

**Nguyễn Thị Thúy Oanh**

Số: 1058 /QĐ-XPHC

Cần Thơ, ngày 14 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ tài chính về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-GQXP ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Cục Trưởng Cục Thuế thành phố Cần Thơ về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế lập ngày 09 tháng 6 năm 2023;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 184 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- Mã số doanh nghiệp: 1800506679
- Số GP thành lập/đăng ký hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800506679 cấp lần đầu ngày 12/5/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 17/5/2022 do phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch Đầu Tư TP Cần Thơ cấp.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Bảo Ngọc Giới tính: Nam
- Chức danh: Tổng giám đốc



2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp.
- Khai sai các chỉ tiêu trong hồ sơ thuế nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: điểm d khoản 1 Điều 141, khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 và khoản 1 Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

4. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): Không.

5. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 Nghị định 125/2020/NĐ-CP. Cụ thể:

Phạt tiền với số tiền: 63.529.518 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu năm trăm hai mươi chín ngàn năm trăm mười tám đồng*), trong đó:

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thuế GTGT phải nộp với số tiền: 175.380 đồng. (*NDKT 4254*)

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thuế TNDN phải nộp với số tiền: 61.321.191 đồng. (*NDKT 4254*)

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thuế TNCN phải nộp với số tiền: 32.947 đồng. (*NDKT 4268*)

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai các chỉ tiêu trong hồ sơ thuế nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế với số tiền: 1.000.000 đồng. (*NDKT 4254*)

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): Không

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):

- Buộc nộp đủ số tiền thuế khai thiếu là: 307.647.588 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm lẻ bảy triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi tám đồng*). Trong đó:

- + Buộc nộp đủ số tiền thuế GTGT khai thiếu là 876.900 đồng (*NDKT 1701*).

- + Buộc nộp đủ số tiền thuế TNDN khai thiếu là 306.605.955 đồng (*NDKT 1052*).

- + Buộc nộp đủ số tiền thuế TNCN khai thiếu là 164.733 đồng (*NDKT 1001*).

- Tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế khai thiếu là: 6.442.184 đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn một trăm tám mươi bốn đồng*). Trong đó:

- + Tiền chậm nộp thuế TNDN là: 6.438.725 đồng (*NDKT 4918*).

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN là: 3.459 đồng (NDKT 4917).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến ngày ký biên bản là ngày 09/6/2023, Công ty có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 09/6/2023 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Tổng cộng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp vào Ngân sách nhà nước là: **377.619.290 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm mười chín ngàn hai trăm chín mươi đồng đồng).

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này. Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông Mai Bảo Ngọc là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà tổ chức không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt, tiền chậm nộp vào tài khoản số 7111.0.1055739 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ mở tại Kho bạc Cần Thơ địa chỉ số 369F đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước Cần Thơ để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng phòng Thanh tra Kiểm tra 1, Trưởng phòng Kế khai và Kế toán thuế, Trưởng phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ, TTKT1.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Huỳnh Tấn Phát**

Quyết định đã giao trực tiếp cho Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang bị xử phạt vào hồi.....giờ ..... phút, ngày ...../...../2023.

**NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH**

